TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 01 - 2026
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Phước Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mun

Ông Cao Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C: Ông Nguyễn Văn Phi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1997. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố C

Nơi ở hiện nay: Nước ngoài

Hộ chiếu số: 000000000000000000

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1994. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố C

Chứng minh nhân dân số: 00000000000000.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố C

2. Cháu Nguyễn Minh N, sinh năm 2013.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố C

Người giám hộ của cháu Nhật: Bà Lê Thị T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N và bị đơn ông Nguyễn Hoài N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố C cũ, nay là Ủy ban nhân dân xã c, thành phố D theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 20/2016 ngày 01/3/2016. Ban đầu nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không còn hòa hợp và không còn tiếng nói chung. Năm 2018 nguyên đơn xuất cảnh đi Ma-lai-xi-a để lao động, do không còn chung sống với nhau nên mâu thuẫn ngày càng thường xuyên và gay gắt. Nay nhận thấy hôn nhân đã rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoài N.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Hoài N có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh N, giới tính nam, sinh ngày 23/8/2013 hiện đang sinh sống và học tập ổn định cùng với bà ngoại là bà Lê Thị T, sinh năm 1967 (mẹ ruột của nguyên đơn). Do bị đơn đang phải chấp hành án phạt tù nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giao cháu Nguyễn Minh N cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Tuyết N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bà trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 09/01/2026, bị đơn ông Nguyễn Hoài N khai: Về quan hệ hôn nhân: Bị đơn ông Nguyễn Hoài N thống nhất đồng ý ly hôn với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N.

Về con chung: Bị đơn ông Nguyễn Hoài N thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Minh N, giới tính nam, sinh ngày 23/8/2013 cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bị đơn và nguyên đơn không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bị đơn đang phải chấp hành án phạt tù nên xin Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu quan điểm: Về trình tự, thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn. Về con chung, giao cháu Nguyễn Minh N, giới tính nam, sinh ngày 23/8/2013 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tách ra thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N hiện đang sinh sống và làm việc tại Ma-lai-xi-a khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Hoài N có địa chỉ thường trú tại ấp Nhơn Phú, xã B, thành phố C cũ, nay là xã c, thành phố D. Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có yếu tố nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 3 Điều 35;

điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án thành phố C đã thụ lý vụ án trước ngày 01/7/2025 nhưng chưa giải quyết xong, nên tiếp tục giải quyết vụ án, không chuyển vụ án về Tòa án nhân dân khu vực.

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Tuyết N đã được Tòa án nhân dân thành phố C tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Tuyết N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hoài N, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án. Bị đơn ông Nguyễn Hoài N cũng đã có lời khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời bị đơn đang phải chấp hành án phạt tù nên có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N và bị đơn ông Nguyễn Hoài N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố C cũ, nay là xã c, thành phố D. Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Tuyết N và bị đơn ông Nguyễn Hoài N được pháp luật Việt Nam thừa nhận. Sau khi kết hôn nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khoảng cách địa lý và bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nguyên đơn đi nước ngoài sinh sống và làm việc. Hiện tại, bà Nguyễn Thị Tuyết N và ông Nguyễn Hoài N sống hai nơi khác nhau, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà Nguyễn Thị Tuyết N xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoài N.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hoài N có lời khai đồng ý với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N.

[2.2] Về con chung: Do bị đơn đang chấp hành án phạt tù đồng thời nguyên đơn và bị đơn thống nhất giao cháu Nguyễn Minh N, giới tính nam, sinh ngày

23/8/2013 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Tòa án xem xét giao con chung là cháu Nguyễn Minh N cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bị đơn ông Nguyễn Hoài N, không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N chưa yêu cầu, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N và bị đơn ông Nguyễn Hoài N thuận tình ly hôn nên nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 50% mức án phí theo quy định.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 35, 37, 147, 227, 228, 470, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 122, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 3 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N và bị đơn ông Nguyễn Hoài N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh N, giới tính nam, sinh ngày 23/8/2013 cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Dành quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Nguyễn Hoài N không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Do nguyên đơn chưa có yêu cầu nên Tòa chưa xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N và bị đơn ông Nguyễn Hoài N không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

5.1. Buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Tuyết N đã nộp theo biên lai thu số 0000425 ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố C cũ, nay là Thi hành án dân sự thành phố C thành án phí. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

5.2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoài N phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nộp tại Thi hành án dân sự thành phố C.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP. C;
- THADS TP. C;
- UBND xã X, TP. C.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Phước Đại

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mun **Cao Tĩnh** **Lương Phước Đại**